

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 10-2-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Vinh

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Duy Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/2/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/TLPT-HS ngày 19/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1991 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H2; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án:

+ Tại Bản án số 93/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Văn L 4 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 17/3/2017, Nguyễn Văn L chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 38/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Văn L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/3/2019, Nguyễn Văn L chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 24/2009/HSST ngày 15/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Văn L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 34/2010/HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Văn L 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Trị giá tài sản L trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), tổng hợp với Bản án số 24/2009/HSST ngày 15/4/2009 là 33 tháng tù.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến nay (có mặt).

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h ngày 11/5/2019, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ lang thang quanh khu vực tổ dân phố Chàng 2, thị trấn L, huyện L, mục đích xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường liên thôn qua cổng nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Chàng 2, thị trấn L, huyện L, L nhìn thấy cửa chính nhà anh T vẫn mở nên đã nảy ý định vào nhà anh T trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lúc này, L quan sát thấy cổng nhà anh T khóa, hai bên cột cổng có tường rào xây kiên cố cao 1,1 mét, trên tường có căng lưới thép B40 cao 1,18 mét. L đi ra vị trí nắp cổng ở cuối tường rào phía bên tay phải theo hướng từ đường nhìn vào rồi đứng lên nắp cổng, dùng tay bám vào cột tường và lưới sắt để trèo qua hàng rào, sau đó L đi men theo tường qua vườn cây vào bậc hiên nhà anh T. Do cửa chính nhà anh T chỉ khép, không khóa nên L mở cửa đi vào trong nhà rồi quan sát thấy có khoảng 5 người đang ngủ dưới nền nhà, trong đó có chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985 là vợ anh T cùng hai con nhỏ ngủ ở chiếu rải ở nền phòng khách gần cầu thang; anh Nguyễn Văn Tr sinh năm 1989 và anh Nguyễn Văn Th sinh năm 1995, cùng trú tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là khách đến chơi nhà anh T ngủ ở chiếu rải dưới nền phòng khách gần cửa ra vào. Thấy mọi người đang ngủ say, L đi lục tìm tài sản thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng hồng để ở trên ghế kê ở sát tường bên phải phòng khách, L lấy rồi để vào túi quần đang mặc. Tiếp đó, L đi ra vị trí chiếu ngủ của chị Y thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5plus màu đen đang sạc pin, L rút điện thoại ra khỏi sạc rồi đút

chiếc điện thoại trên vào túi quần. Sau đó L tiếp tục lục túi áo để trên ghế ở phòng khách thì thấy có 30.000 đồng, L lấy số tiền này để vào túi quần rồi ra về theo lối cũ.

Khoảng 02h cùng ngày, L đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 ở tổ dân phố V, thị trấn L, L đưa cho anh H số tiền 30.000 đồng vừa trộm cắp được và bảo anh H đi mua bánh rán và thuốc lá. Anh H cầm tiền đi mua bánh rán và thuốc lá về cho L dùng rồi cả hai cùng đi ngủ. Đến 08 giờ cùng ngày, L tiếp tục đưa cho anh H 01 chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus bảo anh H đi bán hộ cho L. Anh H cầm chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus đến cửa hàng điện thoại di động Tùng Ánh ở phố T, thị trấn Đ, huyện L gặp anh Nguyễn Công M, sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã M, huyện L là nhân viên bán hàng ở đây. Anh H đặt vấn đề bán chiếc điện thoại di động trên cho anh M, anh M đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng. Anh H cầm số tiền trên đi về nhà đưa cho L 700.000 đồng và bảo bán điện thoại được 700.000 đồng, còn 100.000 đồng anh H giữ lại để chi tiêu cá nhân.

Sáng ngày 11/5/2019, vợ chồng anh Lê Văn T phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo đến Công an huyện L đề nghị tiến hành điều tra làm rõ (BL 66). Cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn L đã đến Công an huyện L đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động OPPO F1 màu trắng hồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L.

Cùng ngày, anh Nguyễn Công M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus màu đen là vật chứng của vụ án.

Ngày 28/5/2019, anh Nguyễn Văn H đã giao nộp lại 100.000 đồng tiền bán điện thoại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L.

Ngày 13/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có Công văn yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản là hai chiếc điện thoại di động nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng hồng có giá trị là 1.680.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5plus màu đen có giá trị là 2.220.000 đồng. Tổng tài sản Nguyễn Văn L đã trộm cắp của anh Lê Văn T là 3.930.000 đồng.

Ngày 11/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1 màu trắng hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5plus màu đen. Anh Lê Văn T đã nhận lại hai chiếc điện thoại di động trên và yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường tiếp cho anh số tiền 30.000 đồng.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn H đi bán hộ L chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus cho anh Nguyễn Công M, nhưng cả hai đều không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh Nguyễn Công M yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh số tiền mua chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus màu đen là 800.000 đồng.

Vật chứng chuyển theo vụ án: số tiền 100.000 đồng do anh Nguyễn Văn H giao nộp.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã tuY phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt Nguyễn Văn L 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/5/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Văn T số tiền 300.000đ; trả cho anh Nguyễn Công M số tiền 700.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuY về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử xong, ngày 25/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cơ quan điều tra Công an huyện L ép cung bị cáo, nhận trộm cắp chiếc điện thoại di động XIAOMI REDMI 5plus, bị cáo có trộm cắp tài sản nhưng chỉ trộm cắp chiếc điện thoại OPPO F1 và 01 chiếc điện thoại đen trắng và 30.000đ.

Ở cấp sơ thẩm bị cáo có khai nhưng bị bác bỏ, đề nghị cấp phúc thẩm trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại đúng khung khoản đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân

thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 584, 585, 585 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn T 30 triệu đồng. Các quyết định khác không kháng cáo, kháng nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời gian kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L thì thấy:

Khoảng 1 giờ ngày 11/5/2019, Nguyễn Văn L phát hiện thấy cửa nhà anh Lê Văn T ở tổ dân phố Tràng 2, thị trấn L, huyện L, L đã chèo qua hàng rào mở cửa vào nhà anh T trộm cắp được 01 chiếc điện thoại OPPO F1 màu trắng hồng trị giá 1.680.000đ, một chiếc điện thoại XIAOMI REDMI 5plus trị giá 2.220.000đ và số tiền 30.000đ. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp nhà anh T là 3.930.000đ.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm tuY phạt bị cáo 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại lén lút trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhiều lần đưa ra xét xử nhưng không chịu tu dưỡng hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm xem xét lại khung khoản cho bị cáo, bị cáo không trộm chiếc điện thoại XIAOMI REDMI 5plus màu đen, bị cáo chỉ trộm chiếc điện thoại OPPO F1 màu trắng hồng và chiếc điện thoại đen trắng và 30.000đ.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện khai báo về tài sản trộm cắp, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đã được nhận thông báo kết quả định giá tài sản, được kiểm sát viên lấy lời khai và phúc cung bị cáo không có ý kiến gì về tài sản trộm cắp cơ quan điều tra thu giữ trả cho bị hại, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt, khung khoản điều luật áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuý buộc bị cáo trả cho anh Lê Văn T 300.000đ là không đúng, bởi số tiền bị cáo trộm cắp chỉ là 30.000đ gây bất lợi cho bị cáo. Cấp phúc thẩm cần sửa án, buộc bị cáo trả cho anh T 30.000đ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L về hình phạt.

[1] Tuý bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 3 năm (ba năm). Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả cho anh Lê Văn T 30.000đ (ba mươi nghìn đồng).

[2] Về án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh